

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản và thực hiện những yêu cầu bên dưới:**

**VUA HÙNG CHỌN ĐẤT ĐÓNG ĐÔ**

*Vua Hùng đi nhiều nơi để tìm đất đóng đô của nước Văn Lang. Vua đi tới một miền phong cảnh đẹp đẽ, đất phẳng mà rộng, có nhiều khe suối. Vua cho là thế đất chưa đủ, bèn sai chim đại bàng đắp một trăm quả gò, hẹn trước khi trời sáng phải xong. Chim đại bàng khuôn đá đắp được 99 quả gò, chợt có con gà ngủ gáy sáng, chim đại bàng ngỡ trời sáng, vỗ cánh bay đi. Vua Hùng đi tìm đất khác.*

*Lại tới nơi khác, vua thấy có một ngọn núi cao sừng sững như cái trụ chống trời vươn lên giữa hàng trăm quả đồi vây quanh. Vua thúc ngựa lên ngọn núi, dùng ngựa đứng trông bốn phương tám hướng, rộng hẹp, thấp cao, rừng trải ra xa, khe ngòi quanh lượn, vua đẹp lòng vừa ý, mới dong ngựa từ từ xuống núi. Chợt con ngựa quay đầu, vó ngựa đập mạnh, núi lở xuống sạt mất một góc. Vua chê thế đất không vững, bèn bỏ đi.*

*(...) Vua đi mãi nơi này nơi khác mà chưa chọn được nơi nào có thể định đô. Đi tới một vùng, trước mặt có ba con sông tụ hội, hai bên có núi Tản Viên, Tam Đảo châu về có đồi núi gần xa, có ruộng đồng tươi tốt, có dân cư đông vui. Lại giữa vùng đồi có một quả núi cao hần lên như đầu một con rồng, còn những dãy núi kia như những khúc rồng uốn lượn. Vua vui mừng khi thấy núi non kì thú, đất tốt, sông sâu, cây cối xanh tươi. Vua Hùng chọn nơi đây làm đất đóng đô, có thế hiểm để giữ, có thế để mở, có chỗ cho muôn dân hội tụ. Đó chính là kinh đô Văn Lang ngày xưa.*

(Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam, NXB Giáo dục, 1999, tr. 463-464)

**Câu 1.** Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

**A.** Truyện cổ tích

**B.** Truyện đồng thoại

**C.** Truyền thuyết

**D.** Truyện ngắn

**Câu 2.** Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

**A.** Ngôi thứ nhất

**B.** Ngôi thứ hai

**C.** Ngôi thứ ba

**D.** Không xác định được

**Câu 3.** Trong câu văn *Vua Hùng đi nhiều nơi để tìm đất đóng đô của nước Văn Lang*, từ “**đóng đô**” có nghĩa là:

**A.** Lập kinh đô ở một nơi nào đó.

**B.** Ở một chỗ lâu dài

**C.** Đánh dấu phạm vi nơi ở

**D.** Khẳng định chủ quyền

**Câu 4.** Trong câu văn *Vua vui mừng khi thấy núi non kì thú, đất tốt, sông sâu, cây cối xanh tươi*” sử dụng cụm từ gì?

A. Cụm động từ

B. Cụm danh từ

C. Cụm tính từ

D. Cụm chủ vị

**Câu 5.** Theo em, việc lặp lại các chi tiết Vua Hùng bỏ đi tìm vùng đất khác nhiều lần như vậy để chọn đất đóng đô thể hiện dụng ý gì của tác giả dân gian?

A. Việc chọn đất đóng đô là việc hệ trọng

B. Quyết định vận mệnh và sự phồn thịnh của đất nước

C. Vua Hùng là một người vô cùng cẩn trọng và luôn hướng tới một sự trọn vẹn, hoàn hảo.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Câu 6.** Biện pháp tu từ nào sử dụng trong câu văn: *“Lại giữa vùng đồi có một quả núi cao hẳn lên như đầu một con rồng, còn những dãy núi kia như những khúc rồng uốn lượn.”*?

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 7.** Em hãy chỉ ra những chi tiết kì ảo có trong đoạn trích? Cho biết ý nghĩa của chi tiết kì ảo đó?

**Câu 8.** Sau khi đọc đoạn trích trên, em hãy nêu ý nghĩa của việc vua Hùng chọn đất đóng đô?

## **II. VIẾT (4.0 điểm)**

Mỗi truyện cổ tích đều mang đến cho ta những điều kì diệu. Em hãy đóng vai một nhân vật trong truyện cổ tích đã học và kể lại câu chuyện đó.

----- Hết -----

**Chúc các em làm bài thi tốt!**

*Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

**Duyệt của Phó hiệu trưởng**

**Duyệt của tổ phó CM**

**Giáo viên ra đề**

**Phạm Thị Đức Hạnh**

**Mai Hồng Thu**

**Nguyễn Phương Anh**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	1	C	0,5
	2	C	0,5
	3	A	0,5
	4	B	0,5
	5	D	0,5
	6	B	0,5
	7	<p>- Các chi tiết kì ảo: + Chim đại bàng khuôn đá đập được 99 quả gò - Ý nghĩa của chi tiết kì ảo: + Dự vào về việc thế đất không tốt, chưa phải là vùng đất phù hợp để đóng đô, xây dựng đất nước. + Tạo ra sự hấp dẫn cho câu chuyện, thu hút người đọc, người nghe <i>Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm.</i></p>	2,0
8	<p>- Ý nghĩa của việc chọn đất đóng đô: + Sự quyết tâm xây dựng đất nước trước những buổi đầu khó khăn + Bảo vệ sự phồn vinh, thịnh vượng, phát triển của đất nước + Mong muốn nhân dân, đất nước được hưởng thái bình + Ca ngợi những vị trí đẹp và linh thiêng của kinh đô Văn Lang + Tỉ mỉ, cẩn trọng trong việc lựa chọn nơi đặt kinh đô, làm chỗ cho dân chúng ổn định và phát triển. <i>Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm.</i></p>	1,0	

<b>II</b>	<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể lại một câu chuyện cổ tích</i>	0,25
	<i>c. Kể lại câu chuyện</i> HS có thể triển khai câu chuyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Dùng ngôi thứ ba để kể. - Giới thiệu tên truyện và nêu lý do muốn kể truyện - Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. - Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến lúc kết thúc theo trình tự thời gian. - Sự tiếp nối của các sự việc được trình bày mạch lạc và hợp lí. - Thể hiện được các yếu tố kì ảo trong truyện. - Nêu cảm nghĩ về câu chuyện.	2,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</i>	0,5

**BẢNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  
**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyện thuyết, cổ tích,...)	2	0	4	0	0	2	0		60
2	Viết	Đóng vai một nhân vật kể lại một câu chuyện cổ tích	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
<b>Tổng</b>			<b>15</b>	<b>5</b>	<b>20</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>100%</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>25%</b>		<b>35%</b>		<b>30%</b>		<b>10%</b>		
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>60%</b>				<b>40%</b>				

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  
**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (Truyện thuyết, cổ tích,...)	- Nhận thức được những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện truyền thuyết; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời kể nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể. <b>Thông hiểu:</b>	2TN	4TN	2TL	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu</li> <li>- Xác định được nghĩa của từ thông dụng.</li> <li>- Hiểu và lí giải được chủ đề, những cụm từ.</li> <li>- Xác định được biện pháp nghệ thuật của văn bản.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá được ý nghĩa hoặc đặc sắc về nghệ thuật của văn bản.</li> <li>- Rút ra được những ý nghĩa từ văn bản.</li> </ul>				
2	Viết	Đóng vai nhân vật kể lại một câu chuyện cổ tích	<p><b>Nhận biết:</b> Xác định được đúng kiểu bài, ngôi kể, bố cục, yêu cầu của đề bài,...</p> <p><b>Thông hiểu:</b> Xác định được cốt truyện, sắp xếp sự việc, lựa chọn trình tự hợp lý,...</p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng ngôn ngữ phù hợp.</li> <li>- Rút ra được ý nghĩa từ câu chuyện mình kể</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sáng tạo trong cách kể, kết hợp các phương thức biểu đạt</li> </ul> <p><i>* Viết được bài văn đóng vai nhân vật kể lại một câu chuyện cổ tích. Sử dụng ngôi kể thứ nhất, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện.</i></p>	1*	1*	1*	1TL*
<b>Tổng</b>				2TN	4TN	2TL	1TL
<b>Tỉ lệ %</b>				25	35	30	10
<b>Tỉ lệ chung</b>				<b>60</b>		<b>40</b>	

